

Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2025/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết L năm 1983.

Nơi cư trú: xóm D, xã H (xã D cũ), tỉnh Nghệ An

Nơi ở hiện nay: xóm M, xã H, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Lê Hải A năm 1973.

Nơi cư trú: xóm D, xã H (xã D cũ), tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Tuyết L1 anh Lê Hải A1.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Tuyết L1 anh Lê Hải A1 thuận tình ly hôn.
 - Về con chung:* Chị Trần Thị Tuyết L1 anh Lê Hải A1 có 03 (Ba) con chung Lê Đức D ngày 27/3/2011; Lê Đức D1 sinh ngày 21/02/2013 và Lê Đức P ngày 15/02/2017.

Ly hôn, chị Trần Thị Tuyết L1 anh Lê Hải A1 thống nhất thỏa thuận giao cả 03 (Ba) con chung Lê Đức D1 Lê Đức D1 và Lê Đức P1 cho chị Trần Thị Tuyết L2 được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom chăm sóc giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Lê Hải A2 nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 (Ba) con chung Lê Đức DLê Đ D1 và Lê Đức P1 cho chị Trần Thị Tuyết L3 tháng 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), mỗi cháu 1.666.666 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi 03 (Ba) con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Tuyết L1 anh Lê Hải A3 yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Tuyết L1 anh Lê Hải A4 thuận chị Trần Thị Tuyết L4 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000250, ngày 23/5/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Nghệ An). Trả lại cho chị L5 tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lê Hải A5 chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Nghệ An;
- Cơ quan THA DS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hải Châu (xã Diễn Mỹ cũ). Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vương Thanh Minh.

